

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
BAN TỔ CHỨC HỘI THI
SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH
LẦN THỨ I, NĂM 2026 - 2027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 382 /QĐ-BTC

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Thể lệ Hội thi Sáng tạo
Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026 - 2027

BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-LHHVN ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc ban hành Thể lệ Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 19 (2026 - 2027); Văn bản số 26/LHHVN-VIFOTEC ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc tổ chức triển khai Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 19 (2026 – 2027);

Căn cứ Nghị quyết số 007/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về quy định mức chi đối với hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng do địa phương tổ chức trên địa bàn tỉnh (áp dụng cho tỉnh Đắk Lắk mới);

Căn cứ Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 01005/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc áp dụng Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026 - 2027;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026-2027 về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026 – 2027,

Xét đề nghị của Thư ký Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026-2027,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026 - 2027.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thể lệ ban hành kèm theo Quyết định này hết hiệu lực sau khi Ban Tổ chức hoàn thành việc tổng kết và trao giải Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026-2027.

Điều 3. Các thành viên Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026-2027 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓✓

- Liên hiệp Hội Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; (b/c)
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Như điều 3;
- Các tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- Các Khu, Cụm công nghiệp;
- Các Viện, trường ĐH, CĐ trong tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp trong tỉnh;
- Các cơ sở giáo dục phổ thông trong tỉnh;
- Lưu: VT LHH.

**TM. BAN TỔ CHỨC HỘI THI
TRƯỞNG BAN**



**Chủ tịch Liên hiệp các Hội KH&KT
TS. Phan Xuân Linh**

THẺ LỆ HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH ĐẮK LẮK
LẦN THỨ I, NĂM 2026-2027

(Ban hành kèm theo Quyết định số 382/QĐ-BTC ngày 12/8/2026 của Ban Tổ chức
Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026-2027)

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026 - 2027 (sau đây gọi tắt là Hội thi) được tổ chức nhằm khơi dậy và thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân trong lĩnh vực khoa học và kỹ thuật; đẩy mạnh việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật tiêu biểu vào sản xuất và đời sống; tôn vinh, khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp sáng tạo xuất sắc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Đắk Lắk; tạo môi trường để giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, đồng thời tuyển chọn những giải pháp tiêu biểu tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 19 (2026 - 2027).

Điều 2. Cơ quan tổ chức và phối hợp

1. Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Ban Tổ chức) do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập là cơ quan chỉ đạo, điều hành cao nhất của Hội thi.

2. Các cơ quan phối hợp tổ chức gồm: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Đắk Lắk và Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong đó, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh là Cơ quan Thường trực của Ban Tổ chức, chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu, điều phối và triển khai các hoạt động của Hội thi; được sử dụng con dấu của Liên hiệp Hội tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Các cơ quan, đơn vị phối hợp triển khai thực hiện gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các sở, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Lĩnh vực dự thi

1. Mọi giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn tỉnh đều được quyền tham gia dự thi.

2. Các giải pháp dự thi được phân chia theo 06 lĩnh vực sau đây:

- a) Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông;
- b) Cơ khí tự động hóa, xây dựng, giao thông vận tải;
- c) Vật liệu, hóa chất, năng lượng;
- d) Nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường;
- đ) Y dược;

e) Giáo dục và đào tạo.

3. Căn cứ vào nội dung kỹ thuật và mục đích ứng dụng thực tế, tác giả chủ động lựa chọn lĩnh vực phù hợp nhất để đăng ký dự thi. Trường hợp giải pháp có nội dung liên quan đến nhiều lĩnh vực hoặc đăng ký chưa phù hợp, Ban Tổ chức Hội thi có thẩm quyền quyết định điều chỉnh, phân loại lại giải pháp vào lĩnh vực chuyên ngành tương ứng để đảm bảo tính khoa học, chính xác và khách quan trong công tác đánh giá, chấm điểm.

Điều 4. Đối tượng dự thi

1. Mọi cá nhân người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài, cá nhân người nước ngoài đang cư trú, làm việc hoặc học tập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp đều có quyền tham gia dự thi với tư cách là tác giả hoặc đồng tác giả.

2. Mọi tổ chức (cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk) đã đầu tư nguồn lực để tạo ra giải pháp kỹ thuật đều có quyền đứng tên đăng ký dự thi.

3. Giải pháp dự thi phải là kết quả của hoạt động sáng tạo, cải tiến kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ được tạo ra và áp dụng thực tế tại Việt Nam kể từ năm 2021 trở lại đây.

4. Các trường hợp không được tham gia dự thi:

a) Các giải pháp kỹ thuật đã đạt Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam;

b) Các giải pháp kỹ thuật đã đạt giải tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên trước đây các lần trước đó mà không có nội dung cải tiến, sáng tạo mới. Trường hợp tác giả nộp lại giải pháp đã đạt giải thì phải chứng minh được giải pháp đó có sự cải tiến căn bản và mang lại hiệu quả cao hơn rõ rệt (về năng suất, lợi nhuận, thông số kỹ thuật hoặc tác động xã hội) đạt từ 20% đến 30% trở lên so với phiên bản đã đạt giải tại các kỳ Hội thi trước đây.

c) Các giải pháp vi phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc đang có tranh chấp về quyền tác giả, quyền sở hữu tại thời điểm dự thi;

d) Thành viên Ban Tổ chức, Tổ Thư ký và Hội đồng Giám khảo Hội thi không được đứng tên tác giả hoặc đồng tác giả của các giải pháp tham dự Hội thi.

Điều 5. Tiêu chuẩn đánh giá giải pháp dự thi

Các giải pháp tham gia dự thi được Hội đồng Giám khảo đánh giá và chấm điểm dựa trên 03 tiêu chuẩn cốt lõi sau đây:

1. Tính mới và tính sáng tạo (30 điểm):

a) Giải pháp không trùng lặp hoàn toàn với các giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào hoặc đã được áp dụng tại Việt Nam trước ngày nộp hồ sơ dự thi;

b) Thể hiện sự cải tiến rõ rệt về cấu trúc, quy trình công nghệ, thành phần vật liệu hoặc phương pháp thực hiện so với các giải pháp kỹ thuật tương tự hiện có nhằm mang lại hiệu quả cao hơn.

2. Khả năng áp dụng (30 điểm):

a) Giải pháp phải được chứng minh thông qua kết quả thử nghiệm, sản xuất thử thành công hoặc đã được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn sản xuất và đời sống kể từ năm 2021 trở lại đây;

b) Có khả năng triển khai nhân rộng, phù hợp với trình độ kỹ thuật, nguồn lực và điều kiện thực tế của tỉnh Đắk Lắk.

3. Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội (40 điểm):

a) Hiệu quả kinh tế: Mang lại lợi ích kinh tế cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết, thể hiện qua các chỉ tiêu cụ thể như tăng năng suất lao động, giảm giá thành, tiết kiệm năng lượng và tăng lợi nhuận;

b) Hiệu quả kỹ thuật: Các thông số kỹ thuật ưu việt, tính năng vận hành linh hoạt và tiên tiến hơn so với trình độ kỹ thuật trước đó;

c) Hiệu quả xã hội: Góp phần cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường; không gây ảnh hưởng tiêu cực đến quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Hồ sơ dự thi

Hồ sơ dự thi được trình bày bằng tiếng Việt, trên khổ giấy A4; lập thành 02 bộ (bản giấy) kèm theo 01 thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử (USB) chứa các tệp tin định dạng văn bản, hình ảnh hoặc video minh họa. Mỗi bộ hồ sơ bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Phiếu đăng ký dự thi (theo Mẫu HT1):

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân hoặc tổ chức; tên giải pháp; lĩnh vực dự thi; danh sách tác giả, đồng tác giả và tỷ lệ đóng góp;

b) Cam đoan giải pháp dự thi không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, các tiêu chuẩn an toàn, môi trường;

c) Phiếu đăng ký phải có xác nhận của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu tác giả thuộc một tổ chức) hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi tác giả cư trú.

2. Bản mô tả giải pháp dự thi (theo Mẫu HT2):

Trình bày ngắn gọn (không quá 30 trang), tập trung làm rõ các nội dung cốt lõi như:

a) Tình trạng kỹ thuật của các giải pháp đã biết và những nhược điểm cần khắc phục;

b) Mục tiêu, nguyên lý và nội dung kỹ thuật chi tiết của giải pháp dự thi; nêu bật các điểm mới, điểm sáng tạo so với trình độ kỹ thuật hiện có;



c) Minh chứng về khả năng áp dụng thành công trong thực tiễn kể từ năm 2021 trở lại đây;

d) Phân tích hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội mà giải pháp mang lại.

3. Toàn văn giải pháp dự thi (*theo Mẫu HT2*): Thuyết minh chi tiết quá trình nghiên cứu, chế tạo và ứng dụng; đính kèm các bản vẽ kỹ thuật, sơ đồ công nghệ, thông số đo lường và bảng tính toán minh họa cụ thể.

4. Các tài liệu bổ trợ khác (nếu có):

a) Bản sao văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; các giấy chứng nhận, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm của cơ quan có thẩm quyền;

b) Văn bản đồng ý của tổ chức chủ quản cho phép tác giả sử dụng giải pháp đề dự thi (trong trường hợp giải pháp được tạo ra từ nguồn lực của đơn vị);

c) Các bản nhận xét, đánh giá của chuyên gia hoặc đơn vị đang ứng dụng giải pháp; hình ảnh, video clip ghi lại quá trình vận hành giải pháp trong thực tế.

Điều 7. Nộp và nhận hồ sơ dự thi

1. Địa điểm và phương thức nộp hồ sơ: Hồ sơ dự thi được nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện về Cơ quan Thường trực Ban Tổ chức Hội thi: **Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk, số 03 Nguyễn Bá Ngọc, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk.**

Thông tin hỗ trợ tác giả: Điện thoại: 0262.3816951;

Email: hoithisangkythuatkaklak@gmail.com.

2. Thời hạn nhận hồ sơ: **Bắt đầu từ ngày phát động Hội thi đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027.** Thời điểm nộp hồ sơ được xác định căn cứ theo dấu bưu điện nơi gửi hoặc ngày ghi trên biên nhận trực tiếp của Văn thư Cơ quan Thường trực.

3. Điều kiện tiếp nhận và tính hợp lệ của hồ sơ: Hồ sơ dự thi hợp lệ phải đảm bảo đầy đủ các thành phần, thể thức trình bày theo quy định tại Điều 6 của Thể lệ này; Tổ Thư ký có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra và phân loại hồ sơ theo đúng lĩnh vực tác giả, đồng tác giả đã đăng ký.

Điều 8. Lộ trình và Tiến độ thực hiện

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ dự thi: **Bắt đầu từ ngày phát động Hội thi đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2027.**

2. Công tác đánh giá, chấm điểm và xét giải cấp tỉnh: Được triển khai thực hiện từ **ngày 01 tháng 7 năm 2027 và hoàn thành trước ngày 15 tháng 8 năm 2027.**

3. Tuyển chọn và gửi hồ sơ tham dự Hội thi toàn quốc: Ban Tổ chức Hội thi cấp tỉnh thực hiện lựa chọn các giải pháp tiêu biểu, xuất sắc và gửi hồ sơ tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 19 trước **ngày 31 tháng 8 năm 2027.**

4. Lễ Tổng kết và trao giải thưởng: Dự kiến tổ chức vào **tháng 12 năm 2027** nhằm vinh danh các tác giả, nhóm tác giả có giải pháp đạt giải.

Điều 9. Ban Tổ chức Hội thi

1. Thành phần và Cơ cấu tổ chức:

a) Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I, năm 2026 - 2027 (sau đây gọi tắt là *Ban Tổ chức*) do Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk quyết định thành lập để chỉ đạo và điều hành toàn diện các hoạt động của Hội thi.

b) Cơ cấu lãnh đạo Ban Tổ chức bao gồm: Trưởng ban: Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; các Phó trưởng ban gồm Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ và lãnh đạo Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; các Ủy viên: Là đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh có liên quan

c) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh là Cơ quan Thường trực của Ban Tổ chức, có trách nhiệm chủ trì tham mưu, điều phối và triển khai toàn diện các hoạt động thường xuyên của Hội thi trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ của Ban Tổ chức:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tổ chức Hội thi phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

b) Chỉ đạo và chủ trì công tác tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Thể lệ Hội thi; vận động các tổ chức, cá nhân tích cực hưởng ứng phong trào lao động sáng tạo.

c) Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp, kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức tài trợ và đóng góp tự nguyện để nâng cao quy mô và giá trị giải thưởng Hội thi.

d) Chỉ đạo Cơ quan Thường trực và các đơn vị phối hợp tổ chức Lễ phát động, Lễ Tổng kết và trao giải thưởng; thực hiện công tác khen thưởng cho các tác giả theo đúng quy định tại Quyết định số 07/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

đ) Đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng và minh bạch trong suốt quá trình tiếp nhận, đánh giá, chấm điểm và xét giải.

e) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ công tác tổ chức, tiến độ triển khai và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định.

2. Quyền hạn của Ban Tổ chức:

a) Quyết định ban hành Thể lệ, Kế hoạch tổ chức và các Quy chế hoạt động của Hội thi phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương.

b) Quyết định thành lập các bộ phận giúp việc gồm Tổ Thư ký và các Hội đồng Giám khảo để thực hiện công tác chuyên môn.



c) Ban hành Quy chế đánh giá, chấm điểm các giải pháp dự thi và các văn bản hướng dẫn chi tiết quy trình làm việc của các bộ phận giúp việc.

d) Phê duyệt kết quả đánh giá, quyết định cơ cấu giải thưởng chính thức và ban hành Quyết định công nhận danh sách các giải pháp đạt giải Hội thi cấp tỉnh.

đ) Tuyển chọn và phê duyệt danh sách các giải pháp tiêu biểu, xuất sắc nhất để gửi tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 19 (2026 - 2027).

3. Chế độ làm việc và Con dấu:

a) Ban Tổ chức làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, các kế hoạch và chương trình công tác được thảo luận và quyết định theo đa số.

b) Trong quá trình điều hành hoạt động và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền, Ban Tổ chức được sử dụng con dấu của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh để thực hiện nhiệm vụ.

c) Ban Tổ chức tự giải thể sau khi hoàn thành công tác tổng kết, trao giải thưởng và tất toán các thủ tục tài chính của Hội thi theo quy định.

Điều 10. Tổ Thư ký Hội thi

1. Thành lập và Thành phần:

a) Tổ Thư ký giúp việc cho Ban Tổ chức Hội thi (*sau đây gọi tắt là Tổ Thư ký*) gồm 7 đến 9 thành viên do Ban Tổ chức quyết định thành lập.

b) Thành phần Tổ Thư ký bao gồm lãnh đạo và chuyên viên của Cơ quan Thường trực và cán bộ chuyên môn thuộc các cơ quan phối hợp liên quan.

c) Các thành viên Tổ Thư ký làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tuân thủ sự phân công của Trưởng Ban Tổ chức hoặc Tổ trưởng Tổ Thư ký và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Nhiệm vụ của Tổ Thư ký:

a) Tham mưu, giúp việc trực tiếp cho Ban Tổ chức trong công tác chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện các nội dung theo Thể lệ và Kế hoạch tổ chức Hội thi.

b) Soạn thảo các văn bản hành chính, hệ thống biểu mẫu phục vụ công tác quản lý; chuẩn bị tài liệu kỹ thuật, in ấn kỷ yếu và quản lý cơ sở dữ liệu của Hội thi.

c) Trực tiếp hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ dự thi; tiếp nhận, kiểm tra tính pháp lý và tính hợp lệ của hồ sơ; thực hiện số hóa và phân loại hồ sơ giải pháp theo từng lĩnh vực chuyên ngành.

d) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Ban Tổ chức, công tác chấm điểm của các Hội đồng Giám khảo và công tác tổ chức Lễ Tổng kết, trao giải thưởng.

đ) Tổng hợp điểm số, xây dựng báo cáo kết quả đánh giá giải pháp và các báo cáo định kỳ trình Ban Tổ chức; thực hiện công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ dự thi theo quy định.

3. Quyền hạn của Tổ Thư ký:

a) Thực hiện công tác rà soát, sơ tuyển hồ sơ và loại bỏ các hồ sơ không đáp ứng điều kiện dự thi theo quy định tại Điều 12 của Thể lệ này.

b) Yêu cầu tác giả cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu minh chứng hoặc thuyết minh làm rõ các nội dung khoa học - kỹ thuật trong hồ sơ dự thi khi cần thiết.

c) Đề xuất danh sách thành viên Hội đồng Giám khảo và các chuyên gia tư vấn chuyên ngành trình Ban Tổ chức xem xét, quyết định.

4. Trách nhiệm và Nguyên tắc hoạt động:

a) Đảm bảo tính trung thực, khách quan và chính xác tuyệt đối trong việc tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp điểm số và báo cáo kết quả đánh giá của Hội đồng Giám khảo.

b) Bảo mật tuyệt đối nội dung công nghệ của các giải pháp dự thi và kết quả chấm điểm theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ cho đến khi kết quả các giải pháp đạt giải được công bố chính thức.

c) Các thành viên Tổ Thư ký không được tham gia dự thi với tư cách là tác giả hoặc đồng tác giả của các giải pháp tham dự Hội thi.

Điều 11. Hội đồng Giám khảo

1. Thành lập và Cơ cấu tổ chức:

a) Hội đồng Giám khảo do Ban Tổ chức Hội thi quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của Cơ quan Thường trực và Tổ Thư ký.

b) Thành phần Hội đồng Giám khảo bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất đạo đức tốt, làm việc công tâm và khách quan.

c) Cơ cấu Hội đồng Giám khảo gồm: Các Hội đồng chuyên ngành được thành lập tương ứng với các lĩnh vực dự thi quy định tại Điều 3 của Thể lệ này; Hội đồng Chung khảo thực hiện đánh giá tổng thể và thống nhất kết quả xếp hạng giải thưởng. Trưởng Ban Tổ chức Hội thi kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng Chung khảo.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng Giám khảo:

a) Nghiên cứu hồ sơ, đánh giá và chấm điểm cho các giải pháp dự thi một cách độc lập, chính xác theo đúng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 và phương pháp tính điểm tại Điều 13 của Thể lệ này.

b) Chủ trì, phối hợp với Tổ Thư ký tổ chức kiểm tra, khảo sát hiện trường để thẩm định tính xác thực và hiệu quả thực tế của các giải pháp.

c) Tổng hợp kết quả đánh giá chuyên sâu, xây dựng văn bản đề xuất danh sách các giải pháp đạt giải trình Ban Tổ chức Hội thi xem xét, phê duyệt.

3. Quyền hạn của Hội đồng Giám khảo:

a) Yêu cầu Tổ Thư ký cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu bổ sung và các minh chứng liên quan đến giải pháp dự thi khi cần thiết.

b) Yêu cầu tác giả hoặc nhóm tác giả trực tiếp thuyết minh, trình bày làm rõ các nội dung khoa học - kỹ thuật và các điểm mới, điểm sáng tạo của giải pháp.

c) Đề xuất Ban Tổ chức xem xét chấm lại hoặc thảo luận tập thể đối với các trường hợp giải pháp có sự chênh lệch điểm số giữa các giám khảo trên 20% để đảm bảo tính công bằng.

4. Nguyên tắc hoạt động và Trách nhiệm:

a) Hội đồng Giám khảo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tuân thủ nguyên tắc độc lập, khách quan, tập trung dân chủ và tự giải thể sau khi Ban Tổ chức hoàn thành công tác tổng kết, trao giải thưởng.

b) Các thành viên Hội đồng Giám khảo có trách nhiệm bảo mật tuyệt đối nội dung công nghệ của các giải pháp dự thi và kết quả chấm điểm theo quy định.

c) Các thành viên Hội đồng Giám khảo không được tham gia dự thi với tư cách là tác giả hoặc đồng tác giả của các giải pháp tham dự Hội thi

Điều 12. Quy trình tuyển chọn và chấm điểm

Quy trình đánh giá các giải pháp dự thi được thực hiện qua 04 bước chặt chẽ, đảm bảo tính khách quan và công bằng làm căn cứ xét trao giải thưởng:

1. Sơ tuyển hồ sơ: Tổ Thư ký thực hiện rà soát, kiểm tra tính hợp lệ về hồ sơ và nội dung của toàn bộ các giải pháp tiếp nhận. Thực hiện loại bỏ các hồ sơ không đáp ứng tiêu chuẩn như: giải pháp chỉ dừng ở mức độ ý tưởng; thiếu cơ sở khoa học; giải pháp trùng lặp đã đạt giải tại các hội thi, giải thưởng khác từ cấp tỉnh trở lên hoặc vi phạm quốc phòng, an ninh.

2. Chấm sơ khảo (Hội đồng chuyên ngành):

a) Các thành viên Hội đồng chuyên ngành nghiên cứu hồ sơ và chấm điểm độc lập cho từng giải pháp theo đúng các tiêu chuẩn tại Điều 5 của Thẻ lệ này;

b) Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng chuyên ngành phối hợp với Tổ Thư ký và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thẩm định thực tế để xác minh tính xác thực và hiệu quả ứng dụng của giải pháp tại cơ sở;

c) Căn cứ kết quả điểm trung bình từ cao xuống thấp, Hội đồng chuyên ngành lựa chọn các giải pháp đủ tiêu chuẩn (đạt từ 60 điểm trở lên) để đề xuất đưa vào vòng chung khảo.

3. Chấm chung khảo (Hội đồng Chung khảo):

Hội đồng thảo luận, xem xét sự cân đối giữa các lĩnh vực và thống nhất điểm số cuối cùng để xếp hạng các giải pháp đạt giải (Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích) theo từng lĩnh vực chuyên ngành quy định tại Điều 3.

4. Xác định điểm số và phê duyệt kết quả:

a) Điểm chính thức của giải pháp là trung bình cộng điểm của các thành viên Hội đồng Giám khảo có mặt tham gia chấm điểm. Trường hợp điểm số có sự chênh lệch trên 20% giữa các giám khảo, Chủ tịch Hội đồng quyết định việc chấm lại hoặc thảo luận tập thể để thống nhất;

b) Căn cứ đề nghị của Hội đồng Chung khảo, Ban Tổ chức Hội thi xem xét, phê duyệt và ban hành quyết định công nhận danh sách các giải pháp đạt giải, công bố các giải pháp đạt giải trên các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời thực hiện các thủ tục khen thưởng theo đúng quy định.

Điều 13. Phương pháp tính điểm

1. Việc đánh giá giải pháp dự thi được thực hiện bằng cách cho điểm từng tiêu chuẩn theo thang điểm quy định. Việc xét phân hạng để trao giải phải căn cứ vào tổng số điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng Giám khảo và được xếp hạng theo thứ tự từ cao xuống thấp.

2. Tổng điểm tối đa cho một giải pháp dự thi là 100 điểm, bao gồm các tiêu chí và hệ số như sau:

a) Tính mới và tính sáng tạo (Hệ số 3): Điểm tối đa là 30 điểm.

- Giải pháp chưa được công bố hoặc áp dụng tại Việt Nam: Tối đa 10 điểm.

- Giải pháp có cải tiến so với các giải pháp tương tự đã biết tại Việt Nam: Tối đa 07 điểm.

b) Khả năng áp dụng (Hệ số 3): Điểm tối đa là 30 điểm.

- Giải pháp đã áp dụng thực tế quy mô toàn quốc, có khả năng nhân rộng: Tối đa 10 điểm.

- Giải pháp đã áp dụng thực tế quy mô tỉnh, thành phố hoặc khu vực: Tối đa 07 điểm.

- Giải pháp đã được sản xuất thử nghiệm thành công: Tối đa 05 điểm.

c) Hiệu quả (Hệ số 4): Điểm tối đa là 40 điểm. Căn cứ vào các tiêu chí thành phần sau:

- Hiệu quả kinh tế: So sánh các chỉ tiêu tiết kiệm hoặc lợi thế đạt được khi áp dụng vào thực tiễn sản xuất, đời sống: Tối đa 06 điểm.

- Hiệu quả kỹ thuật: Thể hiện qua các chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn giải pháp đã biết: Tối đa 02 điểm.

- Hiệu quả xã hội: Thể hiện qua việc cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ sức khỏe, môi trường, và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc: Tối đa 02 điểm.

3. Khung điểm xét hạng giải thưởng: Để được đưa vào danh sách xét trao giải, các giải pháp phải đạt tổng điểm từ 60 điểm trở lên. Cơ cấu điểm xét hạng cụ thể như sau:

a) Giải Nhất: Từ 91 đến 100 điểm;

b) Giải Nhì: Từ 80 đến 90 điểm;

c) Giải Ba: Từ 70 đến 79 điểm;

d) Giải Khuyến khích: Từ 60 đến 69 điểm.

4. Nguyên tắc xác định thứ tự ưu tiên khi các giải pháp có tổng điểm bằng nhau tại ngưỡng xét giải:

a) Ưu tiên giải pháp có điểm tiêu chí “Tính mới và tính sáng tạo” cao hơn;

b) Trường hợp điểm tiêu chí tại điểm a vẫn bằng nhau, ưu tiên giải pháp có điểm tiêu chí “Khả năng áp dụng” cao hơn;

c) Trường hợp vẫn không phân định được, ưu tiên giải pháp mang lại hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội thiết thực hơn;

d) Trường hợp tất cả các tiêu chí trên đều bằng nhau, Hội đồng Chung khảo thực hiện bốc thăm kín để quyết định xếp hạng theo đa số.

Điều 14. Nội dung chi và nguồn kinh phí thực hiện.

1. Nguồn kinh phí tổ chức Hội thi bao gồm:

a) Kinh phí tổ chức Hội thi được bố trí trong phạm vi dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm đã được cấp có thẩm quyền giao cho Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;

b) Các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác từ hoạt động tài trợ, đóng góp tự nguyện của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước (nếu có).

2. Các nội dung chi phục vụ Hội thi:

a) Chi cho hoạt động tuyên truyền, phổ biến Thẻ lệ; tổ chức các đoàn vận động, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Hội thi tại các cơ quan, đơn vị và địa phương;

b) Chi thù lao cho các thành viên Ban Tổ chức, Tổ Thư ký Hội thi; Hội đồng Giám khảo (Hội đồng chuyên ngành, Hội đồng Chung khảo);

c) Chi giải thưởng cho các tác giả, đồng tác giả có giải pháp đạt giải theo đúng cơ cấu và mức chi quy định tại Điều 16 của Thẻ lệ này;

d) Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức triển khai Hội thi;

đ) Chi tiền thưởng cho Tác giả, nhóm tác giả có các giải pháp đạt giải Nhất được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen”;

e) Chi tổ chức Lễ phát động, Lễ Tổng kết và trao giải thưởng; in ấn kỷ yếu, văn phòng phẩm, quản lý hồ sơ và các chi phí quản lý hành chính khác phục vụ Hội thi.

3. Chế độ tài chính và quản lý kinh phí:

a) Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 27/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 27/9/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (được tiếp tục áp dụng theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 30/10/2025 của HĐND tỉnh) và các văn bản pháp luật hiện hành;

b) Việc thực hiện chi tiền thưởng đối với các hình thức khen thưởng đảm bảo đúng theo quy định hiện hành của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

Điều 15. Cơ cấu Giải thưởng và quyền lợi của tác giả đạt giải

1. Cơ cấu và trị giá giải thưởng: Giải thưởng Hội thi được xét và trao tặng theo từng lĩnh vực dự thi quy định tại Điều 3 của Thẻ lệ này. Số lượng giải thưởng tối đa cho mỗi lĩnh vực bao gồm:

- a) Một (01) Giải Nhất: Trị giá 25.000.000 đồng/giải;
- b) Hai (02) Giải Nhì: Trị giá 20.000.000 đồng/giải;
- c) Ba (03) Giải Ba: Trị giá 15.000.000 đồng/giải;
- d) Bốn (04) Giải Khuyến khích: Trị giá 5.000.000 đồng/giải.

2. Hình thức khen thưởng:

a) Tác giả, nhóm tác giả có giải pháp đạt giải Nhất: Được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và Giấy khen đạt giải của Ban Tổ chức Hội thi (trong trường hợp tác giả, nhóm tác giả có nhiều giải pháp đạt giải Nhất, chỉ được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với một giải pháp cao nhất).

b) Tác giả, nhóm tác giả có giải pháp đạt giải Nhì, giải Ba và giải Khuyến khích: Được tặng Giấy khen đạt giải của Ban Tổ chức Hội thi;

c) Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức Hội thi: Được Ban Tổ chức tặng Giấy khen hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định hiện hành.

3. Thẩm quyền điều chỉnh cơ cấu giải thưởng: Căn cứ vào số lượng, chất lượng giải pháp dự thi thực tế và nguồn kinh phí huy động hợp pháp, Ban Tổ chức Hội thi quyết định việc điều chỉnh cơ cấu giải thưởng giữa các lĩnh vực chuyên ngành nhưng không được vượt quá tổng giá trị giải thưởng quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Quyền lợi của tác giả đạt giải:

a) Được Ban Tổ chức lựa chọn và hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ để tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 19 (2026 - 2027) và các giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ quốc tế có liên quan;

b) Tác giả đạt giải Nhất, Nhì, Ba là đoàn viên công đoàn được đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng Bằng Lao động sáng tạo; tác giả trong độ tuổi thanh niên đạt giải cao được đề nghị Tỉnh đoàn xét tặng Giấy khen;

c) Được hỗ trợ tư vấn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; được ưu tiên xem xét đề xuất triển khai giải pháp thành đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật

Điều 16. Tham gia Hội thi toàn quốc

1. Tuyển chọn giải pháp dự thi: Căn cứ kết quả chấm điểm và xếp hạng tại Hội thi cấp tỉnh, Ban Tổ chức thực hiện lựa chọn những giải pháp tiêu biểu (Nhất, Nhì, Ba và một số giải Khuyến khích), có giá trị khoa học và thực tiễn cao để gửi tham gia Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ 19 (2026 - 2027).

2. Số lượng và thời hạn nộp hồ sơ:

a) Ban Tổ chức Hội thi tỉnh tuyển chọn và gửi tối đa không quá 40 giải pháp tham dự Hội thi toàn quốc theo quy định của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

b) Thời hạn nộp hồ sơ về Quỹ Hỗ trợ Sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC) trước ngày **31 tháng 8 năm 2027**.

3. Trách nhiệm triển khai:

a) Cơ quan Thường trực chủ trì phối hợp, hướng dẫn tác giả hoàn thiện hồ sơ và thực hiện các thủ tục ký gửi giải pháp theo quy định của Trung ương.

b) Tác giả, nhóm tác giả có giải pháp được lựa chọn có trách nhiệm cung cấp bổ sung thông tin, tài liệu kỹ thuật hoặc hiện vật minh họa theo yêu cầu của Ban Tổ chức Hội thi toàn quốc.

4. Chế độ hỗ trợ và khen thưởng: Tác giả, nhóm tác giả có giải pháp đạt giải tại Hội thi toàn quốc sẽ được Ban Tổ chức Hội thi tỉnh xem xét hỗ trợ kinh phí đi nhận giải; đồng thời được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh hoặc các cấp có thẩm quyền khen

thưởng bổ sung trong trường hợp chưa được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen đảm bảo đúng theo quy định pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng.

Điều 17. Khiếu nại, xử lý vi phạm và thu hồi giải thưởng

1. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại:

a) Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả xét đạt giải hoặc các nội dung liên quan khi có căn cứ cho rằng việc tổ chức Hội thi không đúng Thể lệ hoặc phát hiện hành vi vi phạm pháp luật.

b) Khiếu nại phải được lập thành văn bản, nêu rõ lý do, cung cấp minh chứng kèm theo và gửi về Ban Tổ chức (thông qua Cơ quan Thường trực) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ban Tổ chức công bố danh sách các giải pháp dự kiến đạt giải.

c) Ban Tổ chức có trách nhiệm rà soát, giải quyết theo thẩm quyền và trả lời bằng văn bản cho người khiếu nại theo đúng quy định. Không xem xét các đơn thư nặc danh hoặc khiếu nại quá thời hạn nêu trên.

2. Xử lý vi phạm: Tác giả, nhóm tác giả hoặc tổ chức tham gia dự thi có hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ, cung cấp thông tin không trung thực về hiệu quả thực tế hoặc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ sẽ bị loại khỏi danh sách dự thi và xét giải.

3. Thu hồi giải thưởng:

a) Ban Tổ chức ban hành Quyết định hủy bỏ kết quả công nhận, thu hồi Giấy chứng nhận, tiền thưởng và các quyền lợi liên quan đối với các giải pháp bị phát hiện có sai phạm sau khi đã trao giải.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có quyết định hủy bỏ kết quả, tác giả hoặc tổ chức có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và số tiền thưởng đã nhận cho Ban Tổ chức.

Điều 18. Bảo hộ sở hữu công nghiệp

1. Việc tham gia Hội thi không thay thế nghĩa vụ và quyền đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp của tác giả theo quy định của pháp luật. Ban Tổ chức khuyến khích các tác giả chủ động thực hiện các thủ tục xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các giải pháp dự thi nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Trong quá trình tiếp nhận và đánh giá hồ sơ, nếu phát hiện giải pháp dự thi có khả năng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp...), Cơ quan Thường trực có trách nhiệm phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thông báo và hướng dẫn tác giả lập hồ sơ yêu cầu bảo hộ theo quy định.

3. Để đảm bảo tính mới của giải pháp trước khi nội dung kỹ thuật được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông và kỷ yếu của Hội thi, các tác giả có nhu cầu bảo hộ phải chủ động tiến hành đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ trước ngày Ban Tổ chức ban hành quyết định công nhận giải thưởng.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Thể lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và tự hết hiệu lực sau khi Ban Tổ chức Hội thi hoàn thành công tác tổng kết, trao giải thưởng và tự giải thể theo quy định.

2. Thành viên Ban Tổ chức, Tổ Thư ký, Hội đồng Giám khảo; các cơ quan, đơn vị phối hợp; Ủy ban nhân dân các xã, phường và mọi tổ chức, cá nhân tham gia Hội thi có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thể lệ này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị và cá nhân kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh). Cơ quan Thường trực có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ban Tổ chức Hội thi xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Thể lệ. /

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH ĐẮK LẮK
LẦN THỨ I NĂM 2026 - 2027

Kính gửi: Ban tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ I năm 2026 – 2027

A. Tôi là:
 Học hàm, học vị (nếu có):
 Trình độ văn hoá:
 Quốc tịch:Giới tính:
 Ngày tháng năm sinh:Dân tộc:
 Đơn vị công tác (nếu có):
 Địa chỉ nơi công tác/ Địa chỉ nhà riêng:

 Điện thoại (zalo): Email:
 Là tác giả (hoặc đại diện cho các tác đồng giả) của giải pháp dự thi (tên giải pháp):

B Hồ sơ gồm có (đánh dấu vào mục có tài liệu):

- | | | | |
|-------------------------------|--------------------------|------------------------------------|--------------------------|
| 1. Phiếu đăng ký dự thi | ☐ | 4. Mô hình, hiện vật, sản phẩm mẫu | ☐ |
| 2. Bản mô tả giải pháp dự thi | ☐ | 5. Các tài liệu tham khảo khác | ☐ |
| 3. Toàn văn giải pháp dự thi | ☐ | | |

C. Lĩnh vực dự thi

- Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông ☐
- Cơ khí tự động hóa, xây dựng, giao thông vận tải ☐
- Vật liệu, hoá chất, năng lượng ☐
- Nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường ☐
- Y dược ☐
- Giáo dục và đào tạo ☐

D. Danh sách các đồng tác giả (nếu có)

Chúng tôi có tên dưới đây là đồng tác giả của giải pháp tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ I (2026 - 2027) cùng thỏa thuận về phần đóng góp của từng người, ký tên cam kết mọi quyền lợi có liên quan được tính theo phần trăm đóng góp bao gồm:

STT	Học hàm, học vị	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Địa chỉ liên hệ	% Đóng góp	Chức vụ	Ký tên

Tôi (chúng tôi) xin được tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ I (2026 - 2027). Tôi xin cam đoan giải pháp nói trên là do tôi nghiên cứu sáng tạo ra và các tài liệu gửi kèm là hoàn toàn phù hợp với bản gốc mà tôi đang giữ. Tôi cam kết không vi phạm các tiêu chuẩn môi trường và quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ ai. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Đắk Lắk, ngày ... tháng...năm 202...

**CHỨNG NHẬN CỦA
CƠ QUAN TÁC GIẢ**
(hoặc chính quyền địa phương)

TÁC GIẢ
(hoặc đại diện tác giả)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ GIẢI PHÁP
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH ĐẮK LẮK
LẦN THỨ I NĂM 2026 - 2027

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 1. Tên giải pháp:** Ghi bằng chữ in hoa, ngắn gọn nhưng phải thể hiện rõ bản chất kỹ thuật của giải pháp (phải khớp với Phiếu đăng ký dự thi Mẫu HT1).
- 2. Lĩnh vực dự thi:** Lựa chọn đúng 01 trong 06 lĩnh vực quy định tại Điều 3 Thẻ lệ (ví dụ: Nông lâm ngư nghiệp; Y dược; Giáo dục...).
- 3. Tác giả/Đại diện tác giả:** Họ tên, năm sinh, đơn vị công tác, địa chỉ và số điện thoại liên hệ.

PHẦN 2: NỘI DUNG THUYẾT MINH GIẢI PHÁP

1. Tình trạng kỹ thuật cũ (trước khi có giải pháp dự thi):

- Mô tả ngắn gọn quy trình, công nghệ hoặc sản phẩm tương tự đã biết đang được áp dụng thực tế.
- Phân tích rõ những **nhược điểm, hạn chế** của kỹ thuật cũ (như: chi phí cao, tốn nhân công, gây ô nhiễm, năng suất thấp...) để làm nổi bật sự cần thiết của giải pháp mới.

2. Mục đích của giải pháp dự thi:

- Xác định rõ vấn đề kỹ thuật cần giải quyết là gì?
- Nêu mục tiêu cụ thể đạt được nhằm khắc phục các hạn chế đã nêu ở mục trên.

3. Mô tả chi tiết nội dung giải pháp:

a) Nguyên lý: Thuyết minh về cơ sở khoa học, nguyên tắc vận hành hoặc phương pháp nghiên cứu.

b) Nội dung kỹ thuật chủ yếu: Mô tả chi tiết cấu tạo, các bước quy trình, thành phần vật liệu, sơ đồ vận hành. Cần nêu bật được các **điểm mới, điểm sáng tạo** so với các giải pháp hiện có.

c) Kết quả của giải pháp: Liệt kê các thông số kỹ thuật, tính năng đạt được hoặc sản phẩm cụ thể đã tạo ra.

PHẦN 3: ĐÁNH GIÁ GIÁ TRỊ GIẢI PHÁP (Trọng tâm chấm điểm)

(Tác giả cần bám sát các tiêu chuẩn tại Điều 13 của Thẻ lệ):

1. Tính mới và tính sáng tạo (Tối đa 30 điểm):

- Khẳng định giải pháp chưa từng được công bố hoặc áp dụng tại Việt Nam trước ngày nộp hồ sơ.
- Chỉ rõ sự khác biệt về cấu trúc, quy trình so với các kỹ thuật đã biết mà người am hiểu trung bình trong ngành không dễ dàng tạo ra.

2. Khả năng áp dụng (Tối đa 30 điểm):

- Nêu rõ giải pháp đã được áp dụng ổn định hoặc thử nghiệm thành công tại đâu, từ thời điểm nào (kèm minh chứng).
- Chứng minh khả năng nhân rộng trong điều kiện thực tế của tỉnh Đắk Lắk (phù hợp với nguồn vật tư, nhân lực và trình độ kỹ thuật địa phương).

3. Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội (Tối đa 40 điểm):

a) Hiệu quả kinh tế: Lợi nhuận thu được, chi phí tiết kiệm được (có bảng tính toán cụ thể).

b) Hiệu quả kỹ thuật: Các thông số ưu việt hơn hẳn kỹ thuật cũ.

c) Hiệu quả xã hội: Cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ môi trường, an toàn lao động, hoặc đóng góp bảo đảm quốc phòng - an ninh địa phương.

PHẦN 4: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

- Tóm tắt kết quả nổi bật và ý nghĩa thực tiễn của giải pháp.
- Nêu những hạn chế còn tồn tại và hướng phát triển trong tương lai.

PHẦN 5: DANH MỤC PHỤ LỤC MINH HỌA

(Đánh dấu vào các loại tài liệu gửi kèm theo hồ sơ):

- ☐ Bản vẽ kỹ thuật, sơ đồ, ảnh chụp, video clip minh họa quá trình vận hành.
- ☐ Bản sao văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có).
- ☐ Các chứng nhận, phiếu kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm.
- ☐ Bản nhận xét của chuyên gia hoặc đơn vị đang áp dụng giải pháp.
- ☐ Hợp đồng kinh tế, hóa đơn hoặc biên bản nghiệm thu thực tế.

**XÁC NHẬN CỦA
ĐƠN VỊ ÁP DỤNG**
(Ký tên, đóng dấu)

TÁC GIẢ/ĐẠI DIỆN TÁC GIẢ
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TOÀN VĂN GIẢI PHÁP DỰ THI
HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH ĐẮK LẮK
LẦN THỨ I NĂM 2026 - 2027

1. Thông tin chung

- **Tên giải pháp:** Viết in hoa, ngắn gọn, phản ánh đúng bản chất kỹ thuật.
- **Lĩnh vực dự thi:** Chọn 01 trong 06 lĩnh vực trọng tâm của Hội thi.
- **Tác giả/Đại diện tác giả:** Thông tin cá nhân, đơn vị công tác, địa chỉ và điện thoại liên hệ (khớp với Phiếu đăng ký HT1).

2. Tình trạng kỹ thuật cũ (Giải pháp đã biết)

- Mô tả thực trạng của lĩnh vực dự thi trước khi giải pháp mới ra đời.
- Phân tích nhược điểm: Nêu rõ các hạn chế về năng suất, chi phí, ô nhiễm môi trường hoặc độ an toàn của các kỹ thuật hiện có.

* *Gợi ý:* Nên so sánh với một giải pháp tương tự gần nhất để làm nổi bật sự sáng tạo của mình.

3. Mục đích của giải pháp dự thi

- Xác định rõ vấn đề kỹ thuật cần giải quyết là gì.
- Nêu mục tiêu cụ thể: Khắc phục những thiếu sót nào của kỹ thuật cũ và đạt được hiệu quả gì mới.

4. Mô tả chi tiết giải pháp dự thi (Phần trọng tâm)

- **Nguyên lý:** Thuyết minh cơ sở khoa học, nguyên tắc vận hành hoặc phương pháp nghiên cứu.
- **Nội dung công nghệ chủ yếu:** Mô tả chi tiết kết cấu thiết bị, thành phần vật liệu, quy trình các bước thực hiện. Cần phân tích những vấn đề mà giải pháp đã giải quyết về mặt công nghệ để nắm vững và làm chủ quy trình.
- **Kết quả:** Liệt kê các thông số kỹ thuật, chỉ tiêu đo lường, tính năng đạt được sau khi áp dụng thực tế hoặc sản xuất thử nghiệm thành công.

5. Đánh giá giá trị giải pháp (Căn cứ chấm điểm)

Tác giả cần thuyết minh sâu dựa trên 3 tiêu chuẩn cốt lõi:

- **Tính mới và tính sáng tạo (Tối đa 30 điểm):** Chứng minh giải pháp chưa từng công bố tại Việt Nam; chỉ rõ các điểm cải tiến về cấu trúc, quy trình mà người am hiểu trung bình trong ngành không thể tạo ra một cách dễ dàng.
- **Khả năng áp dụng (Tối đa 30 điểm):** Chứng minh giải pháp đã áp dụng ổn định, có khả năng triển khai nhân rộng tại Đắk Lắk (nêu rõ thời gian, địa điểm, quy mô áp dụng).



- Hiệu quả (Tối đa 40 điểm):

+ *Kinh tế*: Có bảng tính toán lợi nhuận, chi phí tiết kiệm được so với kỹ thuật cũ.

+ *Kỹ thuật*: Các thông số vận hành ưu việt, linh hoạt hơn.

+ *Xã hội*: Cải thiện điều kiện lao động, an toàn môi trường hoặc đóng góp cho quốc phòng - an ninh địa phương.

6. Kết luận và Kiến nghị

- Tóm tắt kết quả nổi bật và triển vọng phát triển của giải pháp.

- Đề xuất các cơ quan chức năng hỗ trợ ứng dụng hoặc đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ.

7. Danh mục tài liệu minh họa (Phụ lục)

Tác giả cần liệt kê và gửi kèm các minh chứng sau:

- Bản vẽ kỹ thuật, sơ đồ quy trình, ảnh chụp các góc độ của sản phẩm/mô hình.

- Bản sao văn bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích (nếu có).

- Phiếu kết quả kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền.

- Hợp đồng kinh tế, biên bản nghiệm thu hoặc bản nhận xét của đơn vị áp dụng thực tế.